

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10621827	Lưu Phương Thảo	Khối 4	4A4	4,760
2	10616434	Ngô Ánh Dao	Khối 4	4A4	5,250
3	10631736	Trần Bích Ngọc	Khối 4	4A4	3,890
4	10616991	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Khối 4	4A4	3,800
5	10707749	Lê Khánh Ngân-4A4	Khối 4	4A4	1,620
6	10616601	Nhuyễn Bảo Phương	Khối 4	4A4	1,940
7	10624939	Phí Thị Trâm Anh	Khối 4	4A4	1,150
8	10862764	Trần Vũ An Khánh	Khối 4	4A4	660
9	10914328	Trần Bích Ngọc	Khối 4	4A4	650
10	10695606	Nguyễn Đình Tuấn Anh	Khối 4	4A4	300
11	10825478	Nguyễn Minh Trí	Khối 4	4A4	180